TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17/9/2019.
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lâm Thị Tám.

2. Ông Lâm Kim Mến.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Khải – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2019/TLST-HNGĐ ngày 26/4/2019 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lưu Thị Thủy T, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Tthị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông Hồ Thanh V, sinh năm 1977 (có mặt).

- *Con chung từ 07 tuổi trở lên:*

1/ Cháu Hồ Thanh Q, sinh ngày 05/7/2003 (vắng mặt).

2/ Cháu Hồ Bảo N, sinh ngày 04/02/2005 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp T, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 16/4/2019, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn là bà Lưu Thị Thủy T trình bày:* Bà và ông Hồ Thanh V kết hôn vào năm 2003 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Xuyên. Sau khi cưới vợ chồng chung sống được 16 năm, quá trình chung sống không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông V thường xuyên uống rượu, không chăm lo gia đình, bà T đã khuyên nhiều lần nhưng ông V không thay đổi. Nay bà T xác định hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm

với nhau, đời sống chung không thể kéo dài được, nên bà Tiên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông V.

Về con chung: Có hai người con tên Hồ Thanh Q, sinh ngày 05/7/2003 và Hồ Bảo N, sinh ngày 04/02/2005 hiện nay hai con chung đang sống với bà T. Bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai người con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Có một căn nhà chiều ngang 04m, chiều dài 15m trên phần đất chưa được cấp quyền sử dụng đất tại đường Huỳnh Văn Chính, ấp Thạnh Lợi, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Vợ chồng tự thỏa thuận, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản hòa giải ngày 14/5/2019 và tại phiên tòa, bị đơn ông Hồ Thanh V trình bày:* Ông thống nhất với lời trình bày của bà T, ông và bà T kết hôn năm 2003 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Xuyên. Vợ chồng chung sống được 17 năm, đến thời gian gần đây thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Nay ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T.

Về con chung: Có hai người con tên Hồ Thanh Q, sinh ngày 05/7/2003 và Hồ Bảo N, sinh ngày 04/02/2005, hiện nay con chung đang sống với bà T. Ông V đồng ý giao hai con chung cho bà T nuôi dưỡng đến trưởng thành, ông không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Có một căn nhà chiều ngang 04m, chiều dài 15m trên phần đất chưa được cấp quyền sử dụng đất tại đường Huỳnh Văn Chính, ấp Thạnh Lợi, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung. Nhưng ông V yêu cầu bà T phải giao cho ông số tiền 150.000.000 đồng là chi phí làm ăn khi ông đi khỏi nhà, nếu bà T không giao cho ông số tiền này cho ông thì ông không đồng ý ly hôn.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại phiên hòa giải ngày 14/5/2019 và tại phiên tòa, con trên 07 tuổi là cháu Hồ Thanh Q và Hồ Bảo N trình bày:* Khi cha, mẹ cháu là bà Lưu Thị Thủy T và ông Hồ Thanh V ly hôn, các cháu có nguyện vọng sống với mẹ.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Lưu Thị Thủy T được ly hôn với ông Hồ Thanh V; Về con chung: Giao cho bà Lưu Thị Thủy T được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Hồ Thanh Q, sinh ngày 05/7/2003 và Hồ Bảo N, sinh ngày 04/02/2005 (theo nguyện vọng của Hồ Thanh Q và Hồ Bảo N) đến tuổi trưởng thành. Ông Hồ Thanh V được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở; Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lưu Thị Thủy T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra xem xét; Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét; Về nợ chung: Bà Lưu Thị Thủy T và ông Hồ Thanh V trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ kiện của bà Lưu Thị Thủy T và ông Hồ Thanh V là loại kiện hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Bà Lưu Thị Thủy T và ông Hồ Thanh V kết hôn vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Xuyên. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Lưu Thị Thủy T và ông Hồ Thanh V là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, tại phiên tòa hôm nay, bà T và ông V cùng thừa nhận cuộc sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cải vã nhau không có hạnh phúc. Ông V và bà T xác định không còn tình cảm với nhau, nên thống nhất ly hôn. Qua lời trình bày của bà T và ông V nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà T và ông V xác định không còn tình cảm vợ chồng, nếu tiếp tục kéo dài hôn nhân sẽ không có hạnh phúc, nên mục đích hôn nhân của bà Lưu Thị Thủy T và ông Hồ Thanh V không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lưu Thị Thủy T.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Lưu Thị Thủy T và ông Hồ Thanh V có hai người con tên Hồ Thanh Q, sinh ngày 05/7/2003 và Hồ Bảo N, sinh ngày 04/02/2005 hiện nay con chung đang sống với bà T, bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung đến tuổi trưởng thành. Cháu Hồ Thanh Q và Hồ Bảo N đều có nguyện vọng được sống với mẹ, nguyện vọng của cháu Q và cháu N là hợp lý và chính đáng nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cho bà Lưu Thị Thủy T được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai người con chung là Hồ Thanh Q, sinh ngày 05/7/2003 và Hồ Bảo N, sinh ngày 04/02/2005 (theo nguyện vọng của cháu Q và cháu N) đến tuổi trưởng thành. Ông Hồ Thanh V được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lưu Thị Thủy T trực tiếp nuôi con, nhưng bà cho rằng đủ khả năng để nuôi con, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử thống nhất ghi nhận ý kiến của bà T không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn bà Lưu Thị Thủy T không yêu cầu Tòa án giải quyết; Bị đơn ông Hồ Thanh V trình bày tài sản chung có một căn nhà chiều ngang 04m, chiều dài 15m trên phần đất chưa được cấp quyền sử dụng đất tại đường Huỳnh Văn Chính, ấp Thạnh Lợi, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung. Nhưng ông V yêu cầu

bà T phải giao cho ông số tiền 150.000.000 đồng là chi phí làm ăn để ông đi khỏi nhà, nhưng bà T không đồng ý. Tòa án đã tống đạt cho ông V thông báo số 126/2019/TB.TA ngày 14/5/2019 (BL 24); thông báo số 204/2019/TB.TA ngày 18/6/2019 (BL 26) để ông V làm đơn yêu cầu phản tố đối với yêu cầu về tài sản chung và yêu cầu về số tiền 150.000.000 đồng chi phí đi ra khỏi nhà, theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nhưng ông V không làm đơn yêu cầu phản tố. Do đó, yêu cầu của bị đơn thuộc trường hợp chưa đủ điều kiện để Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà Lưu Thị Thủy T và ông Hồ Thanh V trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà Lưu Thị Thủy T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm theo định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[7] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227 điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Thị Thủy T được quyền ly hôn với ông Hồ Thanh V.

[2] Về con chung: Giao cho bà Lưu Thị Thủy T được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Hồ Thanh Q, sinh ngày 05/7/2003 và Hồ Bảo N, sinh ngày 04/02/2005 (theo nguyện vọng của Hồ Thanh Q và Hồ Bảo N) đến tuổi trưởng thành.

[3] Ông Hồ Thanh V được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lưu Thị Thủy T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà Lưu Thị Thủy T và ông Hồ Thanh V trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bà Lưu Thị Thủy T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005535 ngày 24/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên. Như vậy, bà T đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- UBND TT Mỹ Xuyên (CNKH số 91, quyển số 01 ngày 25/8/2003);
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THA dân sự huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ái Mỹ